TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2020/QĐST - HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBNTQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 237/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05/8/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê Văn H, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: ấp Giồng X, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hoà giải đoàn tụ không thành, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H trình bày có 02 con chung tên Lê Thị Hồng C, sinh năm 1984 và Lê Trọng C, sinh năm 1987 đã trưởng thành.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và trình bày không có nợ chung.

[4] Về nghĩa vụ nộp lệ phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H có 02 con chung tên Lê Thị Hồng C, sinh năm 1984 và Lê Trọng C, sinh năm 1987 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- *Về chia tài sản khi ly hôn:* Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 000xxxx, 000xxxx cùng ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã N, huyện M,
tỉnh Bến Tre (ĐKKH số xx, ngày 20/6/1996) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (3b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Việt Thiện